

TỔNG CÔNG TY IDICO
CTY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 50/CT-TCKT
V/v Công bố thông tin Nghị quyết 06/NQ-HĐQT
ngày 13/03/2024 của HĐQT Công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 13/03/2024 của Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM;
Quý Cổ đông Công ty.

Đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**

Mã chứng khoán: **HTI**

Sàn giao dịch: **HOSE**

Trụ sở chính: Km1906+700 QL1A, KP5, P.Bình Hưng Hòa B, Q.Bình Tân, Tp.HCM

Điện thoại: 028.37503042

Fax: 028.37502825.

Ngày 13/03/2024, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO công bố nội dung Nghị quyết trên (đính kèm).

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: TCKT, VP.



NGHỊ QUYẾT

Về việc Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023;
kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và định hướng 5 năm 2024-2028

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 (sửa đổi, bổ sung lần 8 ngày 28/4/2022).

Xét Tờ trình số 47/TTr-CT ngày 12/3/2024 của Giám đốc Công ty và kết quả Phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị số 05/PYK-HĐQT ngày 12/3/2024 về Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và định hướng 5 năm tiếp theo.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và định hướng 5 năm 2024-2028 để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt, cụ thể như sau:

1./ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ Thực hiện/Kế hoạch
I	Các chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	tỷ VND	426,75	443,65	104%
2	Tổng chi phí	tỷ VND	355,75	371,70	104%
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	tỷ VND	70,00	71,95	103%
4	Thuế TNDN	tỷ VND	14,00	14,63	104%
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	tỷ VND	56,00	57,32	102%
6	Cổ tức (dự kiến)	%	14%-16%	16%	100%
II	Nguồn vốn kinh doanh				
1	Vốn chủ sở hữu	tỷ VND	481,094	482,41	100%
2	Vốn điều lệ	tỷ VND	249,942	249,49	100%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ Thực hiện/Kế hoạch
3	Thặng dư vốn cổ phần	tỷ VND		-	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế	tỷ VND	67,015	68,34	102%
III	Chỉ số tài chính				
1	D/E	lần	1,41	1,89	134%
2	ROAE	%	11,60%	12,4%	107%
3	Net profit margin (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu)	%	13%	12,9%	99%
4	EPS	VND/CP	2.177	2.298	106%

2./ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ 2024/2023
I	Các chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	tỷ VND	443,65	456,92	103%
2	Tổng chi phí	tỷ VND	371,70	381,92	103%
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	tỷ VND	71,95	75,00	104%
4	Thuế TNDN	tỷ VND	14,63	15,00	103%
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	tỷ VND	57,32	60,00	105%
II	Nguồn vốn kinh doanh				
1	Vốn chủ sở hữu	tỷ VND	482,41	500,78	104%
2	Vốn điều lệ	tỷ VND	249,49	249,49	100%
3	Thặng dư vốn cổ phần	tỷ VND	-	-	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế	tỷ VND	68,34	86,70	127%
III	Chỉ số tài chính				
1	D/E	lần	1,89	1,82	96%
2	ROAE	%	12,4%	12,3%	99%
3	Net profit margin (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu)	%	12,9%	13,1%	102%
4	EPS	VND/CP	2.298	2.405	105%
IV	Giá trị đầu tư	tỷ VND	12,60	300,0	2.381%

3. Về định hướng kế hoạch 05 năm giai đoạn 2024-2028.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
I	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu						
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ VNĐ	456,92	458,65	460,60	462,71	465,01
2	Tổng chi phí	Tỷ VNĐ	381,92	379,65	376,60	372,72	368,01
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ VNĐ	75,00	79,00	84,00	90,00	97,00
4	Thuế TNDN	Tỷ VNĐ	15,00	15,80	16,80	18,00	19,40
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	60,00	63,20	67,20	72,00	77,60
6	Cổ tức	%	14%-16%	14%-16%	14%-16%	14%-16%	14%-16%
II	Chỉ số tài chính						
1	D/E (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)	Lần	1,82	1,57	1,31	1,13	0,93
2	ROE (LNST/Vốn chủ sở hữu)	%	12,0%	12,1%	12,3%	12,5%	12,7%
3	Net profit margin (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu)	%	13,1%	13,8%	14,6%	15,6%	16,7%
4	EPS	VNĐ/CP	2.405	2.457	2.613	2.799	3.017
III	Giá trị đầu tư	Tỷ VNĐ	300,00	160,00	165,00	620,92	634,02

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Phó giám đốc, Trưởng các phòng ban Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- IDICO (b/c);
- Như Điều 2;
- BKS;
- Lưu: VPTH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Hải